

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC TH
TỈNH HOÀ B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03 /2024/DSST-HNGĐ.

Ngày: 26 tháng 4 năm 2024

“V/v Kiện xin Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC TH – TỈNH HOÀ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hải Dương.

* *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đức Ty; Ông Bùi Hữu Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà: Bùi Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:*
Bà: Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 “về việc kiện xin Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

1 Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh Kh** - sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu Đồi H, TT Chi N, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Đỗ Văn Th** - sinh năm 1985 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

HKTT: Ấp Trường Th 1, xã Trường X, huyện Thới L, TP Cần Th.

ĐK Tạm trú: Ấp M U, xã Dân Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Kh trình bày như sau: Chị Nguyễn Thị Thanh Kh và anh Đỗ Văn Th sinh năm 1985 có đăng ký kết hôn ngày 16/05/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Lạc L (nay là TT Chi N), huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị Kh, Anh Th về sống cùng bố mẹ đẻ của chị Kh tại thôn Đồi H, xã Lạc L (nay là Khu Đồi H, TT Chi N), huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Kh, anh Th xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải. Vào khoảng cuối tháng 11/2006, anh Đỗ Văn Th bỏ về quê tại thành phố Cần Th

và không quay về sống cùng với chị Kh nữa. Anh Chị Kh, Th sống ly thân đã 18 năm, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị Kh làm đơn đề nghị Toà án cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng chị Kh anh Th có một con chung là cháu Đỗ Quang Th, sinh ngày 29/8/2005. Cháu Th hiện nay đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên chị Kh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công, nợ chung: không có.

Tại bản tự khai bị đơn anh Đỗ Văn Th trình bày: Anh Th xác định về quan hệ hôn nhân phù hợp với lời khai của chị Kh. Anh Th và chị Kh kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/05/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Lạc L (nay là TT Chi N), huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị Kh, Anh Th về sống cùng bố mẹ đẻ của chị Kh tại thôn Đồi H, xã Lạc L (nay là Khu Đồi H, TT Chi N), huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Kh, anh Th có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Vào khoảng cuối tháng 11/2006, anh Đỗ Văn Th bỏ về quê là Trường X, Cờ Đ, thành phố Cần Th (nay là Ấp Trường Th1, xã Trường X, huyện Thới L, TP Cần Th) chung sống với bố mẹ anh Th. Tuy nhiên, do anh Th thường xuyên đi làm ăn xa, nay đây mai đó nên không giữ liên lạc với gia đình, vì vậy không kịp thời nhận được thông tin của gia đình và của Toà án. Nay chị Kh làm đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện Lạc Thu, tỉnh Hòa Bi giải quyết vụ kiện ly hôn, quan điểm của anh Th là đồng ý ly hôn với chị Kh và có văn bản nhất trí lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lạc Th giải quyết vụ kiện.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Cháu tên là Đỗ Quang Th, sinh ngày 29/08/2005. Hiện cháu Th trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Th xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc không thể về giải quyết và tham gia phiên tòa, anh Th có đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B xét xử vắng mặt anh theo các nguyện vọng như anh đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình, tuân thủ quy định luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt quy định trong tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Căn cứ khoản 1 điều 51, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1

Điều 228 BLTTDS chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Kh.

Về con chung: cháu Đỗ Quang Th, sinh ngày 29/8/2005. Cháu Th hiện nay đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên không xem xét.

Về tài sản chung: không xem xét.

Về công nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Thanh Kh có hộ khẩu thường trú tại khu Đồi H, thị trấn Chi N, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B, anh Đỗ Văn Th đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Trường Th 1, xã Trường X, huyện Thới L, TP Cần Th; tạm trú tại: Ấp M U, xã Dân Th, huyện Duyên H, tỉnh Trà V. Anh Th, chị Kh có văn bản lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B giải quyết vụ kiện ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Lạc Th tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS)

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thanh Kh và bị đơn: anh Đỗ Văn Th đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án không hoãn phiên tòa, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Kh và bị đơn: anh Đỗ Văn Th đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lạc L (nay là thị trấn Chi N), huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16 tháng 5 năm 2005. Chị Kh khởi kiện xin ly hôn với anh Th, Tòa án đã thụ lý và xác định quan hệ tranh chấp là: ly hôn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[3.] Về quan hệ hôn nhân: xét thấy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh Kh và bị đơn: anh Đỗ Văn Th là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và tiến bộ. Sau kết hôn, hai vợ chồng chung sống không hòa thuận thường xảy ra bất đồng quan điểm, mâu thuẫn căng thẳng, anh Th đã bỏ về quê nhà ở Cần Th cho đến nay, không qua lại, tin tức với chị Kh. Mâu thuẫn giữa hai anh chị trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn được. Chị Kh cùng anh Th nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Kh và anh Đỗ Văn Th trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh Kh ly hôn anh Đỗ Văn Th.

[4] Về con chung: cháu Đỗ Quang Th, sinh ngày 29/8/2005. Cháu Th hiện nay đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên không xem xét.

[5]Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6]. Về công nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]Về án phí và quyền kháng cáo

Án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Kh phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 51, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh Kh, tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Thanh Kh được ly hôn với anh Đỗ Văn Th.

2. Về con chung: cháu Đỗ Quang Th, sinh ngày 29/8/2005. Cháu Th hiện nay đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết,

5. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thanh Kh phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 0001881 ngày 02/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện LT;
- THADS huyện LT;
- UBND TT Chi Nê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Hải Dương

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ông Lê Đức Ty - Nguyễn Hữu Thành

Vũ Hải Dương

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện LT;
- THADS huyện LT;
- UBND TT Chi Nê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Hải Dương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy;
- Các đương sự;
- UBND xã An Bình.
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Hải Dương

